

Số: 1716 /TCT-CS
V/v trả lời vướng mắc, kiến
nghị của doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2576/CT-TTHT ngày 24/3/2015 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh báo cáo vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp về chính sách thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Về kiến nghị số 1: Khai, khấu trừ thuế GTGT

Về nội dung này, Bộ Tài chính đã có công văn số 4534/BTC-CST ngày 8/4/2015 trả lời doanh nghiệp, Đại sứ quán Hoa Kỳ và hướng dẫn yêu cầu các cơ quan thuế thực hiện (bản photo công văn gửi kèm). Đề nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn đơn vị nghiên cứu nội dung tại công văn số 2348/BTC-CST nêu trên để thực hiện.

Về kiến nghị số 2: Ưu đãi thuế TNDN đối với DN có vốn đầu tư nước ngoài

Tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013, Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 13/8/2013 của Chính phủ và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 01/6/2014 của Bộ Tài chính có quy định:

“2. Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá hai mươi tỷ đồng áp dụng thuế suất 20%.

Doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 20% tại khoản này là doanh thu của năm trước liền kề”.

Quy định trên áp dụng đối với mọi loại hình doanh nghiệp không phân biệt doanh nghiệp trong nước hay doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, do đó nếu các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đáp ứng điều kiện nêu trên thì cũng được áp dụng thuế suất thuế TNDN 20%.

Việc áp dụng quy định trên là phù hợp thông lệ quốc tế cụ thể: Nhiều nước trên thế giới nhìn nhận doanh nghiệp nhỏ và vừa có vai trò là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, vừa là nền tảng cho sự phát triển của các doanh nghiệp lớn, tạo công ăn việc làm cho người lao động, nên có rất nhiều chính sách khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có chính sách ưu đãi thuế TNDN.

Ngoài ra việc áp dụng quy định trên cũng là đáp ứng yêu cầu thực tiễn góp phần thúc đẩy và hỗ trợ cho doanh nghiệp quy mô nhỏ vừa (chiếm phần lớn trong tổng số doanh nghiệp trong cả nước).

Về kiến nghị số 3: Thuế suất thuế GTGT đối với nhóm mặt hàng phân bón, thức ăn chăn nuôi

Về nội dung này, ngày 12/02/2015 Bộ Tài chính đã có công văn số 2348/BTC-CST trả lời Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các doanh nghiệp sản xuất phân bón về chính sách thuế đối với phân bón và hàng hóa dịch vụ đầu vào cho sản xuất phân bón (bản photo công văn gửi kèm). Đề nghị Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn các đơn vị nghiên cứu nội dung tại công văn số 2348/BTC-CST nêu trên để thực hiện.

Về kiến nghị số 4: Ưu đãi thuế TNCN đối với cá nhân là nhân viên kỹ thuật cao

Tại Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại khu kinh tế.

Căn cứ các quy định trên thì cá nhân làm việc trong các Khu kinh tế được giảm 50% số thuế TNCN phải nộp.

Về kiến nghị số 5: Miễn, giảm tiền thuê đất

Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành là chính sách chung về đất đai áp dụng trong thời gian các văn bản này có hiệu lực. Tương ứng với từng thời kỳ, chính sách tài chính về đất đai có quy định về việc ưu đãi (miễn, giảm tiền thuê đất theo pháp luật về đầu tư, theo ngành, lĩnh vực,..); Căn cứ Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định về thời gian được miễn, giảm tiền thuê đất như sau:

Tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“6. Người thuê đất, thuê mặt nước chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm theo quy định”.

Tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“5. Người được Nhà nước cho thuê đất chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định. Trường hợp thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất nhưng người được Nhà nước cho thuê đất không làm thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất thì phải nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp chậm làm thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất thì khoảng thời gian chậm làm thủ tục không được miễn, giảm tiền thuê đất.

Trường hợp khi nộp hồ sơ xin miễn, giảm tiền thuê đất đã hết thời gian được miễn, giảm theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP thì người được Nhà nước cho thuê đất không được xét miễn, giảm tiền thuê đất; nếu đang trong thời gian được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định thì chỉ được

miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ xin miễn, giảm tiền thuê đất”.

Việc quy định về thời gian được miễn, giảm tiền thuê đất nêu trên là chính sách chung về miễn, giảm tiền thuê đất nhưng lại không áp dụng đối với các trường hợp giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 7/1/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, đối với trường hợp thuộc đối tượng áp dụng và đủ điều kiện được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 7/1/2013 của Chính phủ và Thông tư số 16/2013/TT-BTC ngày 8/2/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 7/1/2013 thì được giảm 50% (năm mươi phần trăm) số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2013, năm 2014 mà không phụ thuộc vào chính sách chung về miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian còn lại như quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TNCN – TCT;
- Vụ PC – TCT;
- Lưu: VT, CS (3b). 7

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Gao Anh Tuấn